

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II, MÔN SINH HỌC - **LỚP 12**. Năm học 2021 – 2022

Tất cả các lớp

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
Chuyên đề: Di truyền học quần thể			Xét 1 gen/ NST thường Tính tần số alen Tính tần số kiểu gen		0,5
<i>Số điểm 0,5 Tỷ lệ % 5 %</i>	0	0	0,5	0	
Chuyên đề: Học thuyết tiến hóa	Quan điểm hiện đại: + Các loại bằng chứng tiến hóa + Nhân tố tiến hóa: khái niệm, tần số alen, thành phần kiểu gen.	Quan điểm hiện đại: + Vai trò các nhân tố tiến hóa. + Đặc điểm các nhân tố tiến hóa.	Nhận diện các nhân tố tiến hóa.		4,5
	0,5	0,75	0,25	0	
	- Kể tên: các giai đoạn phát sinh sự sống trên Trái đất, các đại địa chất. - Biết sinh vật giai đoạn phát sinh, phát triển Đại Tân sinh.	Nhận diện: + Các dạng cách li trước hợp tử. + Các dạng cách li sau hợp tử. + Giai đoạn tiến hóa hóa học, tiền sinh học, sinh học.			
	1,5	1,5	0	0	
<i>Số điểm 4,5 Tỷ lệ % 45 %</i>	2,0	2,25	0,25	0	
Chuyên đề: Cá thể và quần thể sinh vật	- Biết các loại môi trường sống của sinh vật. - Các loại nhân tố sinh thái.- Biết các đặc trưng cơ bản của quần thể sinh vật. - Đặc điểm của quan hệ hỗ trợ, quan hệ cạnh tranh.	- Xác định quần thể sinh vật. - Xác định quan hệ hỗ trợ, quan hệ cạnh tranh.	Nhận diện mối quan hệ cùng loài.		5,0
<i>Số điểm 5,0 Tỷ lệ % 50 %</i>	3,0	1,75	0,25	0	
Tổng số điểm:10 Tỷ lệ %: 100%	5,0 50%	4,0 40%	1,0 10%		10,0 100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II, MÔN SINH HỌC - LỚP 11. Năm học 2021 – 2022

Tất cả các lớp

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
Bài 36 : Phát triển thực vật	- Nêu các tác nhân ảnh hưởng tới sự ra hoa của cây. - Vai trò của hoocmon ra hoa	- Dựa vào tác nhân của nhiệt độ giải thích sự ra hoa của cây. - Dựa vào tác nhân của quang chu kỳ giải thích sự ra hoa của cây.	- Dựa vào tác nhân của nhiệt độ ứng dụng trong phân bố cây trồng. - Dựa vào tác nhân của quang chu kỳ để ứng dụng tăng năng suất cây trồng		
<i>Số điểm: 2,75 Tỷ lệ % : 27,5%</i>	<i>1,5</i>	<i>1,0</i>	<i>0,25</i>	<i>0</i>	<i>2,75</i>
Bài 37: Sinh trưởng và phát triển ở động vật	Liệt kê các hình thức sinh trưởng và phát triển ở động vật.	Nhận diện các loài động vật tương ứng với các hình thức sinh trưởng và phát triển nào.	- Giải thích tác hại của sâu bướm - Vận dụng để phòng tránh tác hại của sâu hại trong quá trình sản xuất nông nghiệp.		
<i>Số điểm: 2,25 Tỷ lệ % 22,5%</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>0,25</i>	<i>0</i>	<i>2,25</i>
Bài 38: Các nhân tố sinh trưởng và phát triển ở động vật	- Liệt kê các loại hoocmon ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của động vật. - Nêu vai trò của các loại hoocmon	- Nhận dạng các trường hợp thừa hay thiếu hoocmon sinh trưởng ở người. - Nhận biết cơ quan sản xuất các loại hoocmon	Dựa vào vai trò của hoocmon để giải thích các hiện thừa hay thiếu hoocmon		
<i>Số điểm: 2,75 Tỷ lệ: 27,5%</i>	<i>1,5</i>	<i>1,0</i>	<i>0,25</i>	<i>0</i>	<i>2,75</i>
Bài 41. Sinh sản ở thực vật	- Khái niệm sinh sản vô tính. - Ưu và khuyết điểm của sinh sản vô tính	Nhận biết các hình thức sinh sản của thực vật.	Dựa vào kiến thức sinh sản vô tính để ứng dụng trồng sản xuất nông nghiệp.		
<i>Số điểm: 2,25 Tỷ lệ : 22,5%</i>	<i>1,0</i>	<i>1,0</i>	<i>0,25</i>	<i>0</i>	<i>2,25</i>
Tổng số điểm:10 Tỷ lệ %: 100%	5,0 50%	4,0 40%	1, 0 10%		10,0 100%

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HK II, MÔN SINH HỌC - LỚP 10. Năm học 2021 – 2022

Tất cả các lớp

Tên chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	Cộng
Bài 18. Chu kì tế bào và quá trình nguyên phân.	- Cho biết thứ tự, các pha của kì trung gian, các kì phân bào nguyên phân. - NST nhân đôi khi nào? - NST co xoắn cực đại kì nào?	- Hiểu số lần nhân đôi của nhiễm sắc thể trong mỗi chu kì. - Nhận biết các kì trong phân chia vật chất di truyền. - Nhận biết phân chia tế bào chất ở tế bào động vật và thực vật.	Xác định số nhiễm sắc thể của mỗi kì, bộ lưỡng bội của loài.		
<i>Số điểm:1,5 Tỷ lệ %:15 %</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0</i>	<i>1,5</i>
Bài 22. Dinh dưỡng, chuyển hóa vật chất và năng lượng ở vi sinh vật.	Tên và tiêu chí phân loại các kiểu dinh dưỡng của vi sinh vật				
<i>Số điểm:0,5 Tỷ lệ %:5 %</i>	<i>0, 5</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,5</i>
Bài 25. Sinh trưởng của vi sinh vật.	-Tên các pha trong nuôi cấy vi khuẩn không liên tục. - Khái niệm sinh trưởng vi sinh vật. - Biết các loại sản phẩm từ nuôi cấy vi sinh vật.	- Nhận biết từng pha trong nuôi cấy không liên tục. - Phân biệt: Nuôi cấy liên tục và không liên tục.	- Xác định khoảng thời gian thu hoạch vi khuẩn khi nuôi cấy không liên tục. - Nguyên nhân xảy ra pha suy vong.		
<i>Số điểm 4,0 Tỷ lệ %:40 %</i>	<i>2,0</i>	<i>1,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0</i>	<i>4,0</i>
Bài 29. Cấu trúc các loại virut.	- Biết đặc điểm virut. - Phân loại virut - Hình thái virut. - Nêu cấu tạo virut có vỏ ngoài và virut không có vỏ ngoài.	So sánh sự khác biệt giữa virut và vi khuẩn (cấu tạo tế bào, chứa ADN/ ARN, chứa riboxom, sinh sản độc lập).			
<i>Số điểm: 4,0 Tỷ lệ %:40 %</i>	<i>2,0</i>	<i>2,0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>4,0</i>
Tổng số điểm:10,0 Tỷ lệ %: 100%	5,0 50%	4,0 40%	1,0 10%		10,0 100%